

KẾ TOÁN XANH TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ HÀM Ý ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN

Trần Thị Kim Ngân
Trường Đại học Bạc Liêu
Email: ttkgan@blu.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh phát triển bền vững trở thành định hướng tất yếu của nền kinh tế thế giới, việc tích hợp yếu tố môi trường vào hệ thống kế toán đang ngày càng được quan tâm. Kế toán xanh không chỉ giúp doanh nghiệp nhận diện đầy đủ các chi phí và nghĩa vụ môi trường, mà còn hỗ trợ ra quyết định theo hướng giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và thúc đẩy hiệu quả sử dụng tài nguyên. Bài báo phân tích khái niệm, nội dung và vai trò của kế toán xanh đối với doanh nghiệp và nền kinh tế - xã hội, đồng thời nhận diện những khó khăn trong quá trình triển khai tại Việt Nam. Từ đó, bài viết đề xuất một số hàm ý quan trọng cho công tác đào tạo ngành kế toán trong bối cảnh mới, nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Từ khóa: Kế toán xanh, kế toán môi trường, phát triển bền vững, giáo dục kế toán, báo cáo bền vững.
Nhận bài: 05/12/2025; Biên tập: 06/12/2025; Phản biện: 12/12/2025; Duyệt đăng: 19/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong nhiều thập niên, tăng trưởng kinh tế thường được đánh giá chủ yếu qua các chỉ tiêu như doanh thu, lợi nhuận, GDP... Trong khi đó, những tổn thất về môi trường như suy giảm tài nguyên, ô nhiễm đất - nước - không khí, suy giảm đa dạng sinh học lại ít khi được “ghi sổ” một cách đầy đủ trong hệ thống kế toán và thống kê truyền thống. Điều này dẫn đến tình trạng tăng trưởng “nóng”, đánh đổi môi trường lấy lợi ích kinh tế ngắn hạn.

Cùng với xu thế phát triển bền vững trên thế giới, nhiều nghiên cứu và tổ chức quốc tế đã nhấn mạnh yêu cầu tích hợp yếu tố môi trường vào các quyết định kinh tế - tài chính của doanh nghiệp cũng như chính sách công. Do đó, yêu cầu đặt ra đối với các doanh nghiệp và cả hệ thống giáo dục là phải thay đổi cách tiếp cận: không chỉ hỏi “lãi bao nhiêu?”, mà còn phải trả lời “đã tiêu tốn bao nhiêu tài nguyên, gây tác động gì tới môi trường?”.

Trong bối cảnh đó, kế toán xanh xuất hiện như một hướng đi nhằm tích hợp yếu tố môi trường vào hệ thống kế toán. Với các cơ sở giáo dục, đặc biệt là những nơi đào tạo ngành kinh tế - kế toán, việc nghiên cứu và giảng dạy về kế toán xanh giúp sinh viên hình thành tư duy nghề nghiệp mới, phù hợp yêu cầu thời đại và xu hướng báo cáo bền vững hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu:

2.1. Khái niệm về kế toán xanh

Trong các nghiên cứu quốc tế, kế toán xanh được diễn đạt dưới nhiều góc độ khác nhau, song về bản chất đều thống nhất ở việc tích hợp thông tin môi trường vào hệ thống kế toán truyền thống. Có thể hiểu một cách khái quát: kế toán xanh là quá trình nhận diện, đo lường, ghi chép và báo cáo các thông tin liên quan đến tài sản, chi phí, nghĩa vụ và tác động môi trường của tổ chức, bên cạnh

các thông tin tài chính truyền thống, nhằm hỗ trợ ra quyết định hướng tới phát triển bền vững.

Khác với kế toán truyền thống vốn tập trung chủ yếu vào các dòng tiền và tài sản hữu hình, kế toán xanh mở rộng phạm vi phản ánh sang các vấn đề liên quan đến sử dụng tài nguyên thiên nhiên như đất, nước, năng lượng, khoáng sản; lượng chất thải, khí thải phát sinh; chi phí xử lý, khắc phục ô nhiễm; cũng như các khoản đầu tư cho bảo vệ và phục hồi môi trường. Ở cấp độ quốc gia, nội dung này được thể hiện thông qua Hệ thống tài khoản kinh tế - môi trường (SEEA) do Liên Hợp Quốc phát triển; ở cấp độ doanh nghiệp, kế toán xanh thường gắn với kế toán quản trị môi trường (Environmental Management Accounting - EMA).

Trong phạm vi doanh nghiệp, kế toán xanh tập trung vào ba nhóm nội dung cơ bản.

Thứ nhất, là chi phí môi trường, bao gồm chi phí phòng ngừa, chi phí đánh giá, chi phí xử lý và chi phí do thất bại môi trường gây ra. Trong thực tiễn, các chi phí này thể hiện qua đầu tư công nghệ sạch, thiết bị tiết kiệm năng lượng; xử lý chất thải, nước thải, khí thải; khắc phục ô nhiễm; thuế, phí và chi phí tuân thủ quy định môi trường. Nhiều nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy các khoản chi này thường bị gộp chung vào chi phí sản xuất, gây khó khăn cho việc đánh giá hiệu quả môi trường.

Thứ hai, là tài sản và nghĩa vụ môi trường. Tài sản môi trường có thể bao gồm hệ thống xử lý chất thải, khuôn viên cây xanh, dự án năng lượng tái tạo, rừng trồng hoặc chứng chỉ carbon. Song song với đó, doanh nghiệp cũng phát sinh các nghĩa vụ môi trường hiện tại hoặc tiềm tàng như xử lý ô nhiễm, phục hồi môi trường sau khai thác hay bồi thường thiệt hại môi trường.

Thứ ba, là chỉ tiêu hiệu quả môi trường, phản ánh mức tiêu thụ tài nguyên, lượng phát thải, tỷ lệ tái chế và mức phát thải trên một đơn vị sản phẩm

hoặc doanh thu. Các chỉ tiêu này thường được tích hợp trong báo cáo môi trường hoặc báo cáo phát triển bền vững, góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

3. Vai trò của kế toán xanh

3.1. Đối với doanh nghiệp

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng việc áp dụng kế toán xanh mang lại lợi ích đáng kể cho doanh nghiệp cả về mặt tài chính lẫn phi tài chính.

Thứ nhất, kế toán xanh giúp doanh nghiệp nhận diện rõ hơn các “chi phí ẩn” liên quan đến môi trường - những khoản chi trước đây thường bị gộp chung vào chi phí sản xuất chung hoặc thậm chí chưa được ghi nhận đầy đủ. Khi chi phí môi trường được bóc tách và theo dõi riêng, doanh nghiệp có cơ sở để so sánh giữa phương án sử dụng công nghệ cũ và công nghệ sạch, đánh giá hiệu quả các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm chất thải, xem xét lại cơ cấu sản phẩm theo hướng thân thiện môi trường hơn.

Thứ hai, kế toán xanh là công cụ quan trọng trong quản trị rủi ro. Bằng việc theo dõi nghĩa vụ và chi phí môi trường ngay từ đầu, doanh nghiệp hạn chế nguy cơ bị xử phạt, bồi thường, ngừng hoạt động hoặc bị ảnh hưởng uy tín do vi phạm quy định môi trường. Doan và cộng sự (2020) chỉ ra rằng việc công bố thông tin môi trường có liên quan đến chi phí vốn của doanh nghiệp, qua đó cho thấy thị trường tài chính ngày càng chú ý tới rủi ro môi trường.

Thứ ba, trong bối cảnh nhà đầu tư và người tiêu dùng quan tâm nhiều hơn đến trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp có hệ thống kế toán xanh minh bạch sẽ có lợi thế trong việc thu hút nguồn vốn từ các quỹ đầu tư “xanh”, các chương trình tín dụng ưu đãi, tham gia thị trường trái phiếu xanh và các chương trình hỗ trợ tài chính bền vững; đồng thời xây dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm, tạo niềm tin cho khách hàng và cộng đồng.

3.2. Đối với nền kinh tế - xã hội

Ở cấp độ vĩ mô, Hệ thống tài khoản kinh tế - môi trường (SEEA) cho phép tích hợp thông tin về tài nguyên và môi trường vào hệ thống tài khoản quốc gia, qua đó giúp các chỉ tiêu tăng trưởng phản ánh “giá thật” của hoạt động kinh tế. Đây là cơ sở quan trọng để Nhà nước xây dựng chính sách thuế, phí môi trường hợp lý, khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình sản xuất sạch hơn, định hướng nền kinh tế phát triển bền vững, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng ngắn hạn.

Kết quả nghiên cứu tại một số nền kinh tế mới nổi cũng cho thấy mối liên hệ tích cực giữa việc áp dụng kế toán môi trường và hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải, qua đó hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

4. Một số khó khăn trong triển khai kế toán xanh

Mặc dù có ý nghĩa rõ rệt, việc triển khai kế toán

xanh trong thực tiễn vẫn gặp nhiều trở ngại, đặc biệt ở các nước đang phát triển như Việt Nam.

4.1. Khung pháp lý và chuẩn mực

Tại nhiều quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam, các quy định về chuẩn mực kế toán môi trường, nghĩa vụ công bố thông tin môi trường trên báo cáo tài chính, cơ chế ghi nhận tài sản, chi phí và nghĩa vụ môi trường còn đang trong quá trình hoàn thiện. Các nghiên cứu ở Việt Nam cho thấy doanh nghiệp gặp khó khăn khi áp dụng kế toán môi trường do thiếu quy định cụ thể và hướng dẫn chi tiết từ cơ quan quản lý. Điều này khiến doanh nghiệp khó áp dụng một cách thống nhất và có căn cứ pháp lý rõ ràng.

4.2. Nguồn lực và hệ thống thông tin

Việc áp dụng kế toán xanh đòi hỏi đội ngũ nhân sự am hiểu cả lĩnh vực kế toán - tài chính và lĩnh vực môi trường, hệ thống đo lường, thống kê các chỉ tiêu về tiêu thụ tài nguyên, phát sinh chất thải, cùng với phần mềm, biểu mẫu và quy trình ghi nhận phù hợp. Các khảo sát tại doanh nghiệp Việt Nam cho thấy hạn chế về nguồn lực tài chính, nhân sự và công nghệ là rào cản lớn đối với việc triển khai kế toán quản trị môi trường.

4.3. Khó khăn trong định giá tác động môi trường

Không ít tác động môi trường có phạm vi rộng, kéo dài trong nhiều năm và ảnh hưởng đến nhiều nhóm đối tượng. Việc chuyển các tác động này thành con số tiền tệ cụ thể là một thách thức lớn, đòi hỏi sự phối hợp giữa các ngành: kinh tế, môi trường, thống kê, luật... Các phương pháp định giá tài nguyên, định giá thiệt hại môi trường và phân tích chi phí - lợi ích xã hội tuy đã được nghiên cứu khá sâu trong kinh tế môi trường, nhưng việc áp dụng vào hệ thống kế toán doanh nghiệp còn nhiều hạn chế do thiếu dữ liệu và công cụ đo lường.

5. Hàm ý đối với công tác đào tạo ngành kế toán

Đối với lĩnh vực giáo dục, một khía cạnh quan trọng là vai trò của kế toán xanh trong giáo dục và đào tạo. Nhiều tác giả nhấn mạnh rằng giáo dục và đào tạo là điều kiện tiên quyết để kế toán xanh có thể đi vào thực tiễn doanh nghiệp. Việc đưa nội dung kế toán xanh vào giảng dạy không chỉ trang bị kiến thức chuyên môn mới, mà còn góp phần hình thành thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp cho người học, phù hợp định hướng phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của nghề kế toán - kiểm toán.

5.1. Đổi mới chương trình và nội dung giảng dạy

Các cơ sở đào tạo ngành kế toán, kiểm toán, tài chính, quản trị kinh doanh có thể bổ sung chuyên đề về kế toán môi trường, kế toán xanh, phát triển bền vững trong các học phần hiện có (Kế toán tài chính, Kế toán quản trị, Phân tích báo cáo tài chính...), xây dựng các học phần tự chọn hoặc chuyên sâu về báo cáo bền vững, kế toán quản trị môi trường cho sinh viên có định hướng nghiên cứu hoặc làm

việc trong lĩnh vực này, đồng thời lồng ghép các tình huống thực tiễn về chi phí môi trường, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vào bài tập, thảo luận nhóm, bài tiểu luận.

Những gợi ý này phù hợp với xu thế quốc tế, nơi nhiều trường đại học đã tích hợp nội dung kế toán xanh, ESG và phát triển bền vững vào chương trình đào tạo.

5.2. Hình thành năng lực và phẩm chất nghề nghiệp

Việc giảng dạy kế toán xanh không chỉ nhằm trang bị một “môn học mới” mà sâu xa hơn là giúp sinh viên ý thức rằng mỗi quyết định kế toán đều có thể tác động đến cách doanh nghiệp ứng xử với môi trường, hình thành thái độ nghề nghiệp coi trọng tính minh bạch, trung thực trong việc ghi nhận chi phí và tác động môi trường, khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đề tài sinh viên về chủ đề kế toán xanh, phát triển bền vững. Qua đó, sinh viên không chỉ nắm được kỹ thuật kế toán mà còn hiểu sâu hơn về vai trò xã hội và đạo đức nghề nghiệp của người làm kế toán - kiểm toán.

5.3. Bồi dưỡng giáo viên và tăng cường liên kết với thực tiễn

Để giảng dạy hiệu quả, đội ngũ giảng viên cần cập nhật kiến thức qua các tài liệu, khóa bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về kế toán xanh, phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn; tăng cường liên hệ với doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức nghề nghiệp để thu thập ví dụ, số liệu thực tế phục vụ giảng dạy; đồng thời khuyến khích mô hình “mời chuyên gia” (kế toán trưởng, kiểm toán viên, chuyên gia môi trường) đến trao đổi, giúp sinh viên hiểu rõ hơn về nhu cầu thực tế của thị trường lao động. Những hoạt động này vừa nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, vừa giúp nội dung giảng dạy gắn kết hơn với thực tiễn doanh nghiệp.

6. Kết luận

Kế toán xanh là một xu hướng phát triển tất yếu trong kỷ nguyên mà bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trở thành yêu cầu bắt buộc đối với mọi quốc gia và doanh nghiệp. Việc tích hợp chi phí và tác động môi trường vào hệ thống kế toán giúp doanh nghiệp nhìn rõ hơn tổng chi phí thực của hoạt động sản xuất - kinh doanh, hạn chế rủi ro pháp lý và rủi ro uy tín, đồng thời nâng cao cơ hội tiếp cận nguồn vốn và thị trường mới.

Đối với ngành giáo dục, đặc biệt là các cơ sở đào tạo ngành kế toán, việc sớm nghiên cứu và đưa kế toán xanh vào chương trình giảng dạy sẽ góp phần cập nhật nội dung đào tạo theo xu hướng mới của khoa học kế toán và quản trị, hình thành tư duy nghề nghiệp gắn với trách nhiệm xã hội và trách nhiệm môi trường, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, có đủ năng lực tham gia tiến trình

phát triển bền vững của đất nước. Như vậy, kế toán xanh không chỉ là một kỹ thuật ghi chép mới mà còn là một cách tiếp cận giáo dục và quản trị mang tính chiến lược, cần được quan tâm trong cả thực tiễn doanh nghiệp và công tác đào tạo ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Al-Hakim, L., Alkaabi, K., Hamdan, A., & others. (2024). *The role of environmental management accounting in sustainability*. Sustainability, 16 (17), 7440.
- [2]. Doan, X. T., Nguyen, T. T., & Pham, T. H. (2020). *Environmental accounting practices and cost of capital: Evidence from Vietnam*. Cogent Economics & Finance, 8 (1), 1790964.
- [3]. Gunarathne, N., & Lee, K. H. (2015). *Environmental management accounting (EMA) for environmental management and organizational change*. Journal of management and organizational change. Journal of Accounting & Organizational Change, 11(3), 362 - 383.
- [4]. Hung, P.H. (2023). *Factors affecting the implementation of environmental management accounting in manufacturing enterprises: Evidence from Vietnam*. Journal of Economics and Development, 25(x).
- [5]. Latan, H., Jabbour, C. J. C., Jabbour, A. B. L. de S., Wamba, S. F., & Shahbaz, M. (2022). *Examining the impact of environmental management accounting practices on firm performance*. Journal of Cleaner Production, 330, 129762.
- [6]. Pham, H. H., Do, H. T., & others. (2024). *Adoption of environmental management accounting in Vietnamese firms: Evidence from an emerging economy*. PLOS ONE, 19(x), e0304902.

Green accounting in the context of sustainable development and the implications for Accounting training

Tran Thi Kim Ngan

Bac Lieu University

Email: ttngan@blu.edu.vn.

Abstract: In the context of sustainable development becoming an essential direction for the global economy, the integration of environmental factors into accounting systems is receiving increasing attention. Green accounting not only helps businesses fully identify environmental costs and obligations, but also supports decisionmaking aimed at minimizing negative environmental impacts and promoting efficient resource utilization. This article analyzes the concept, content, and role of green accounting for businesses and the socioeconomy, while also identifying the challenges in its implementation in Vietnam. From there, the article proposes several important implications for accounting training in the new context, aiming to prepare high-quality human resources to meet the requirements of sustainable development.

Keywords: Green accounting, environmental accounting, sustainable development, accounting education, sustainable reporting.